

Bản án số: **64/2018/DS-ST**.

Ngày: 23/4/2018.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Duy Hùng**.

2. Ông **Võ Văn Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: không tham gia.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày:*

Do quen biết, vào tháng 10/2017 anh có cho anh H mượn 57.000.000đ hẹn khoảng một tháng sau trả, nhưng anh H không trả đến ngày 16/11/2017 anh H viết giấy biên nhận nợ cho anh và thỏa thuận mỗi tháng trả 500.000đ. Nhưng sau khi viết biên nhận nợ thì không trả cho đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh H trả cho anh 57.000.000đ vốn vay và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản khai ngày 14/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh H trình bày:*

Anh không có vay tiền của anh C, anh thiếu anh C 57.000.000đ là do anh ghi số đề thiếu, sau đó anh C yêu cầu anh viết biên nhận nợ. Nay anh xác nhận nợ 57.000.000đ và xin trả hàng tháng 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

- Anh C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với anh H có địa chỉ tại ấp X, xã Y, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Anh C trình bày vào khoảng tháng 10/2017 anh có cho anh H vay 57.000.000đ, khi vay không viết biên nhận và hẹn khoảng một tháng trả, sau đó anh H không trả, đến ngày 16/11/2017 anh có yêu cầu anh H viết giấy biên nhận nợ cho anh và cho anh H trả mỗi tháng 500.000đ. Nhưng cho đến nay anh H không trả tiền cho anh. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H trả cho anh 57.000.000đ vốn và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Còn anh H khai là anh không có vay mượn tiền của anh C, mà do hai người quen biết, anh ghi số đề do anh C làm đầu thảo ở TP.HCM còn nợ 57.000.000đ, sau đó anh C có yêu cầu anh viết biên nhận nợ. Nay anh xác nhận còn nợ anh C là 57.000.000đ và xin trả mỗi tháng 1.000.000đ.

Nhận thấy nguyên đơn anh C khởi kiện yêu cầu anh H trả anh 57.000.000đ tiền vay và cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ ngày 16/11/2017 có nội dung “ ... Giấy mượn nợ...: Huỳnh Văn H, ...ấp X, xã Y..... SCM: 312365324 vào ngày 8/10/17 có mượn của anh Nguyễn Mạnh C 57 triệu...mỗi tháng trả 500.000đ....ngày 16/11/2017 Người vay tiền (ký tên) Huỳnh Văn H”. Tại phiên tòa hôm nay anh H cũng thừa nhận là biên nhận này do anh viết giao cho anh C, nhưng anh khai là anh không có vay tiền của anh H mà đây là số tiền đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thua, Tòa án đã ra thông báo số 32/TAH-DS, ngày 03/4/2018 yêu cầu anh H cung cấp thông tin, chứng cứ về lời khai của anh liên quan đến số tiền đang tranh chấp. Nhưng anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan chứng minh cho lời khai của anh, cho thấy lời khai nại của anh là không có cơ sở xem xét. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định là hiện nay anh H còn nợ anh C 57.000.000đ tiền vay là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của nguyên đơn với bị đơn trong vụ án này.

Xét yêu cầu trả một lần, sau khi án có hiệu lực pháp luật của anh H là phù hợp. Bởi lẽ khi vay hai bên thỏa thuận là trả lại vốn sau một tháng. Sau đó hai bên viết giấy biên nhận nợ lại và thỏa thuận trả mỗi tháng 500.000đ kể từ tháng 12/2017 cho đến khi hết nợ. Nhưng phía bị đơn anh H không thực hiện cho thấy anh H là người vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng vay đã thỏa thuận ban đầu. Nay anh C có yêu cầu trả lại vốn vay một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc anh H trả cho anh C 57.000.000đ tiền vay một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với qui định tại 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 357; 463; 464; 465 và 466 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh C.
- Buộc anh Huỳnh Văn H trả cho anh Nguyễn Mạnh C số tiền vay còn nợ là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng chẵn).

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh H là xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).
- Kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh H phải chịu 2.850.000 đồng (Hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Hoàn lại cho anh C số tiền tạm ứng án phí là 1.425.000 đồng (Một triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 08086 ngày 08/01/2018 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự nguyên đơn anh C, bị đơn anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THANH DŨNG